

Số: 120/2019/QĐST-HNGĐ

N, ngày 27 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109 /2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lái máy xúc.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn H và chị Hoàng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

Các đương sự tự thoả thuận đề nghị Tòa án ghi nhận: Sau khi ly hôn anh H được

trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đình Tường V, sinh ngày 27/10/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu nhỏ là Đình Ngọc H, sinh ngày 01/7/2015 đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng Việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị tòa án ghi nhận như sau: Sau khi ly hôn anh H được sở hữu toàn bộ các tài sản chung của vợ chồng và có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị về tài sản, công nợ chung là 05 chỉ vàng 9999 và 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền mặt cho chị H.

Thời hạn thanh toán trong vòng 01 năm kể từ ngày 19/8/2019 đến hết ngày 19/8/2020, chị H không tính lãi xuất trong thời hạn 1 năm.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh H không thi hành hết nghĩa vụ thi hành án, thì anh H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi xuất được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/000135 ngày 7/05/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho anh H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã T;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC